

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,261.72	226.89	92.77
% ngày	-0.16%	-0.07%	0.14%
% tuần	-0.81%	-1.03%	0.03%
% tháng	3.54%	2.42%	1.58%
% năm	14.46%	-0.06%	9.08%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	12,071	621	1,189
TB 1 tuần	13,007	799	864
TB 1 tháng	14,045	863	775
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,205.78	17.01	25.87
Bán	1,874.70	59.27	83.19
Giá trị ròng	-668.92	-42.26	-57.32
Độ rộng TT			
Mã Tăng	139	76	142
Mã Giảm	170	73	164
Không Đổi	105	167	597
Chỉ số chính			
P/E	13.20	16.37	33.06
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,210	335	1,562
LS Cổ tức	2.22%	3.57%	4.02%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đà giảm nhưng vẫn giữ mặt bằng giá hiện tại phản ánh cung cầu vẫn cân bằng. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.16% dừng tại 1261.72 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm nhẹ trong khi chỉ số Upcom-Index tăng 0.14%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn duy trì mức nền thấp là 13,881 tỷ đồng.

Trong bối cảnh dòng tiền suy yếu, nhóm vốn hóa lớn tiếp tục giảm khá như FPT (-1.27%), MWG (-1.15%) có mức giảm khá trong khi nhiều bluechips còn lại giảm không đáng kể. Ở chiều tăng, ACB (0.2%), HDB (0.21%), MBB (0.21%), PLX (0.52%), VHM (0.85%) tăng giá.

Nhóm cổ phiếu Penny (vốn hóa nhỏ) có diễn biến tích cực hơn thị trường với GSP, HVH, ABS, PAC, YEG tăng trần trong khi TTA (3.49%) có mức tăng tích cực.

Khối ngoại tiếp tục nối dài đà bán ròng với giá trị gần 769 tỷ đồng với FPT (311 tỷ), MWG (80 tỷ), NLG (63 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, SIP (35 tỷ), VHM (33 tỷ), HDB (32 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

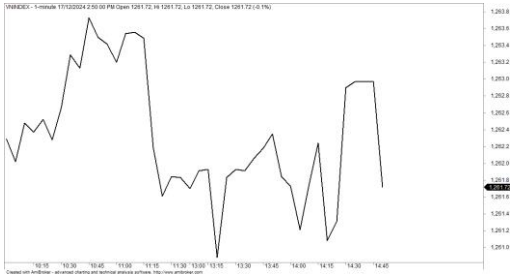
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục giằng co quanh ngưỡng 1,262 điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động hẹp với thanh khoản thấp trong những phiên tới, nhưng dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư đang thận trọng trở lại nhưng chỉ báo tâm lý vẫn đang ở giai đoạn lạc quan.

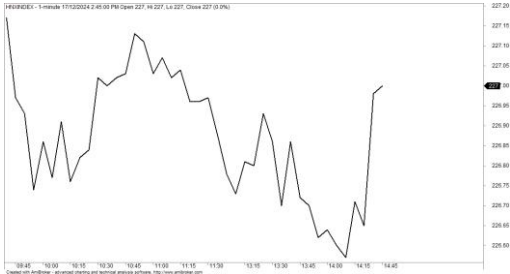
Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và nên chú ý xu hướng ngắn hạn của cổ phiếu để có điểm mua mới cho cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

VNINDEX



HNIINDEX





BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1261.72	-0.16%
VN30	1327.63	-0.31%
VN Mid	1891.87	-0.08%
VN Small	1430.29	0.17%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	226.89	-0.07%
HN30	479.93	-0.14%
VNX AllSh	1321.18	-0.23%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.77	0.14%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1205.78	
Bán	1874.70	
GT ròng	-668.92	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.01	
Bán	59.27	
GT ròng	-42.26	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	25.87	
Bán	83.19	
GT ròng	-57.32	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABS	320	6.94%
PAC	2700	6.94%
FIR	390	6.93%
SGT	1050	6.93%
GSP	950	6.91%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	3300	9.97%
KSV	7200	9.89%
TMB	5200	7.14%
DL1	200	3.85%
NRC	100	2.22%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MTA	995	14.42%
VCR	2786	12.96%
RCC	1500	9.09%
HAF	694	5.22%
TTN	958	5.10%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KHG	-160	-2.87%
VFG	-2300	-2.77%
ANV	-550	-2.62%
NKG	-400	-2.14%
VTO	-300	-2.11%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVB	-500	-1.79%
BVS	-600	-1.56%
SHN	-100	-1.54%
PVS	-500	-1.49%
MST	-100	-1.43%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AIG	-1066	-2.29%
TVN	-139	-1.81%
PHP	-668	-1.73%
AVG	-315	-1.51%
OIL	-176	-1.48%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	519,785,487	
BID	265,640,313	
FPT	217,718,239	
CTG	194,662,201	
HPG	172,698,755	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,710,996	
MBS	16,553,427	
KSV	16,000,000	
PVS	15,820,684	
HUT	14,101,689	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	276,752,446	
ACV	260,940,164	
MCH	166,668,866	
BSR	67,516,480	
MVN	54,036,065	

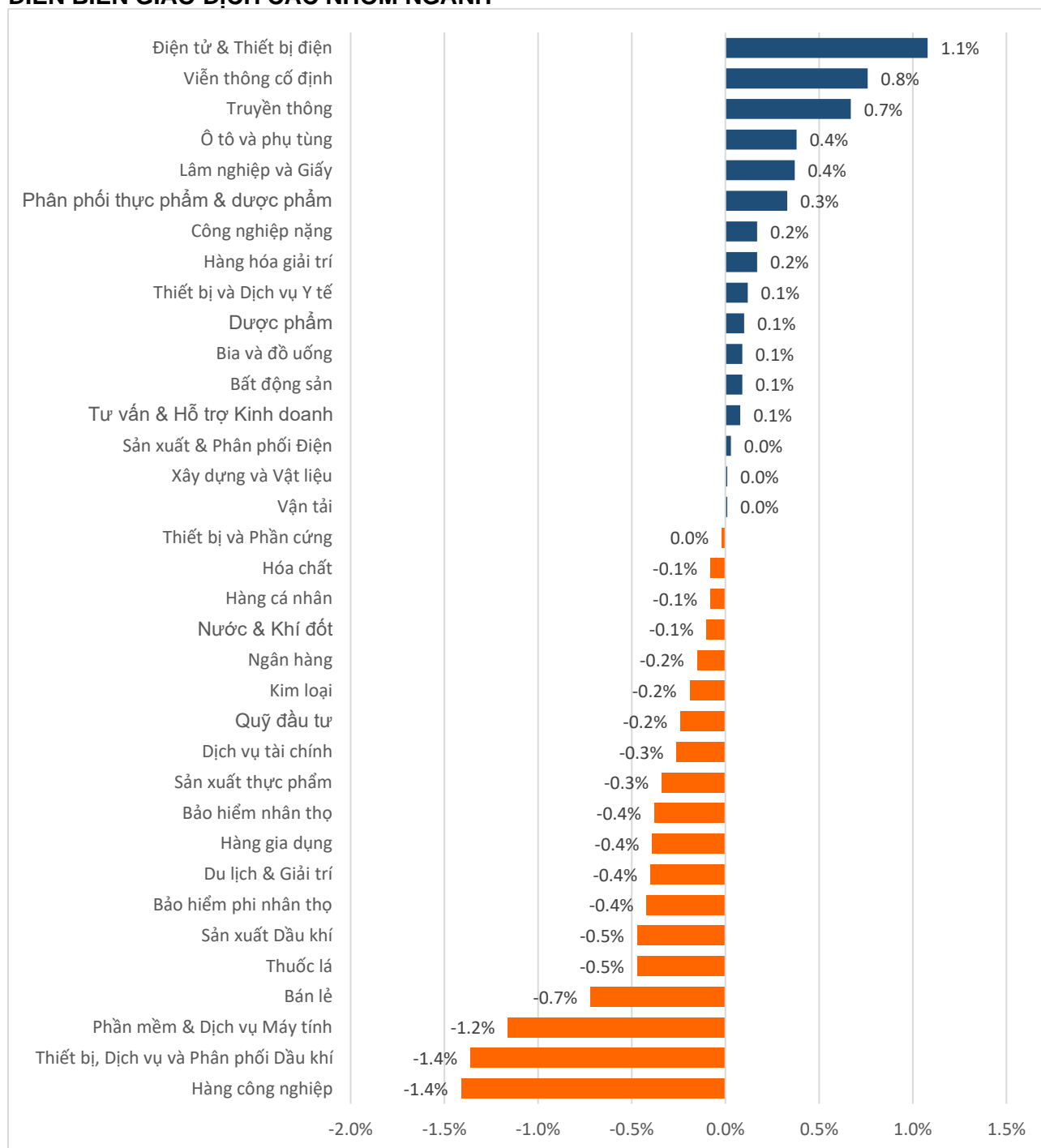
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	42,042,805	20,345,788
TCB	19,222,919	13,063,217
VPB	14,354,602	19,694,361
HPG	13,827,972	20,639,514
VIX	13,582,143	16,815,876

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	2,505,294	5,547,109
PVS	2,262,292	2,117,201
BAB	2,033,103	1,042,402
TIG	1,851,906	2,772,137
CEO	1,772,685	3,157,806

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VSF	11,549,800	2,463,091
SEA	5,898,205	762,923
BSR	3,047,367	3,635,747
DDV	2,953,985	1,527,034
HNG	2,497,667	4,174,904



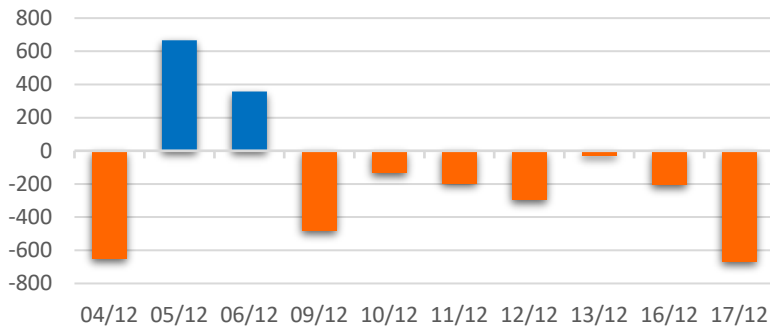
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

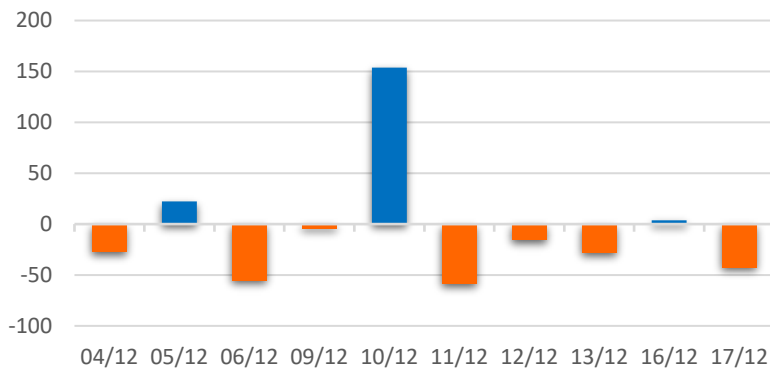
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SIP	35,317	FPT	-311,248
VHM	33,262	MWG	-80,235
HDB	31,748	NLG	-62,651
DXG	28,605	HPG	-56,536
VIX	26,242	VRE	-50,553

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

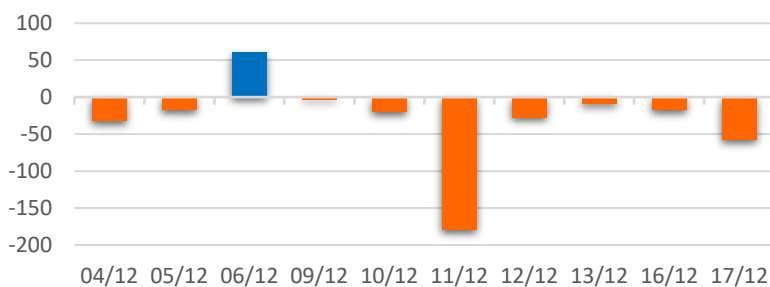
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	1,291	PVS	-23,791
VTZ	305	IDC	-4,369
NTP	265	SHS	-4,098
DTD	198	BVS	-2,698
CTP	187	VGS	-2,258

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	4,047	ACV	-52,331
MCH	2,584	BSR	-10,798
OIL	352	ABI	-466
GHC	183	TAL	-388
VEA	138	DNW	-256

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GEE	139,839	TCB	108,788
VPB	64,244	HPG	39,122
NLG	30,452	FPT	28,586
CTD	2,687	KDH	14,943
FTS	2,150	ACB	13,093

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

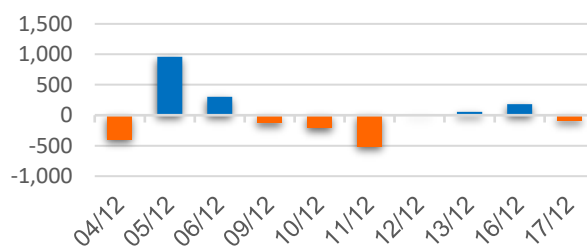
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	668	IDC	2,851
GKM	523		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

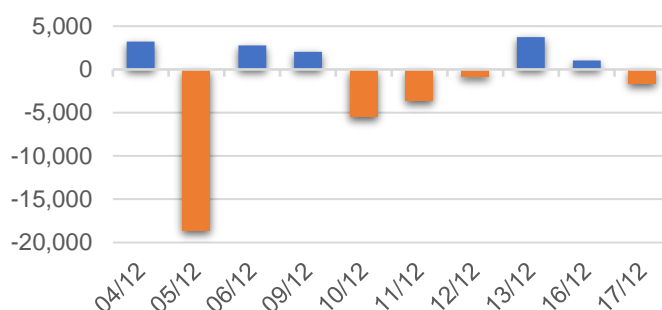
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PHP	2,657.50	QNS	4,126

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

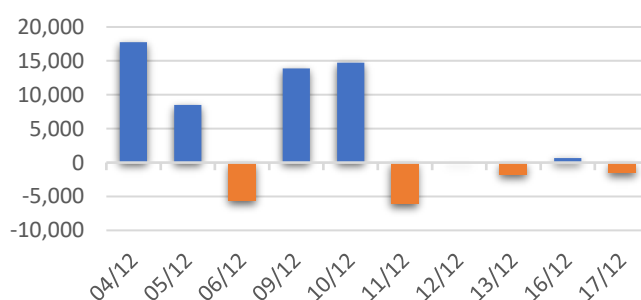
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



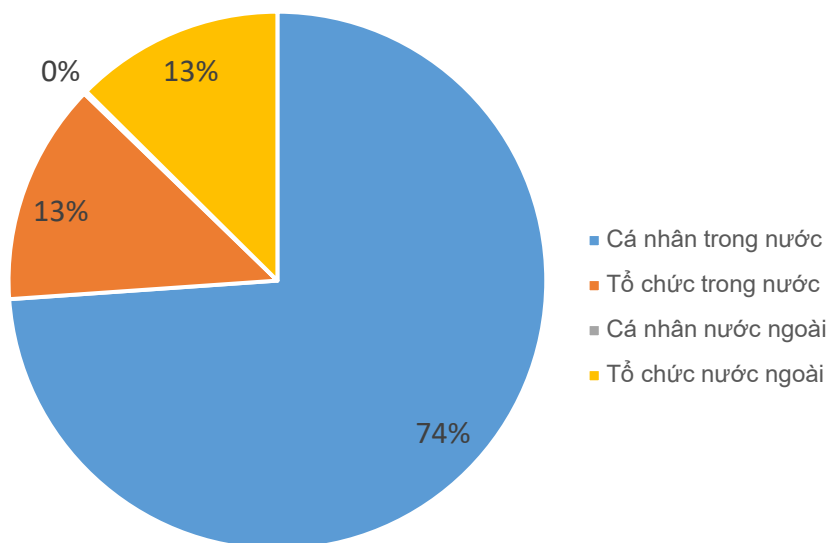
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



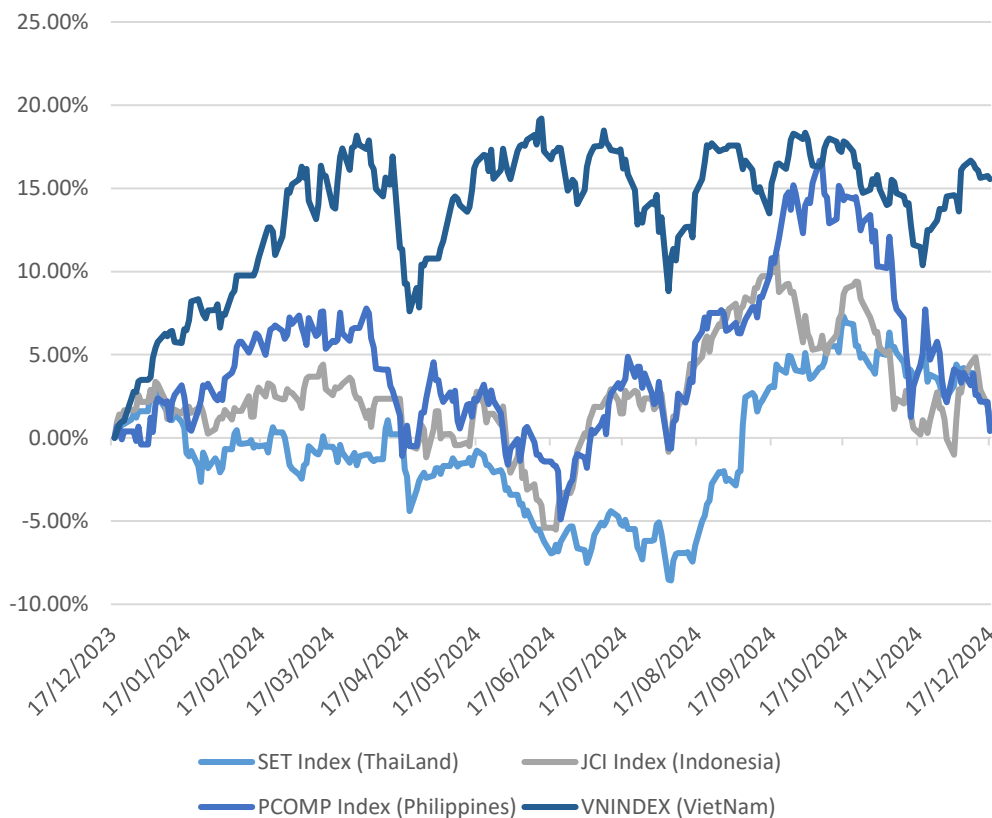
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



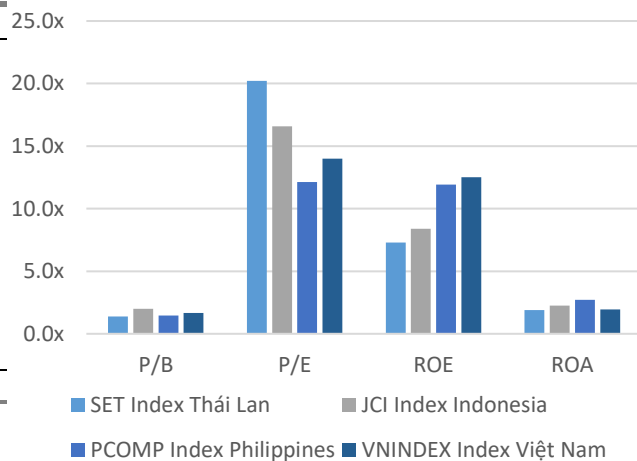
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.5x	1.7x
P/E		20.2x	16.6x	12.1x	14.0x
ROE	%	7.29	8.39	11.92	12.52
ROA	%	1.90	2.26	2.70	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	517.57	778.50	153.97	204.64
GTGD	Tỷ USD	1.13	0.60	0.06	0.36
LS cổ tức	%	3.43	3.78	2.93	1.85

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written